

HOSE 02/03/2016

VNINDEX	570.17	8.62	1.54%
KLGD	144,882,879	CP	
GTGD	2,384.09	Tỷ	
GTR NDTNN	137.32	Tỷ	
CP Tăng giá	138	CP	
CP Giảm giá	84	CP	
CP Đứng giá	82	CP	

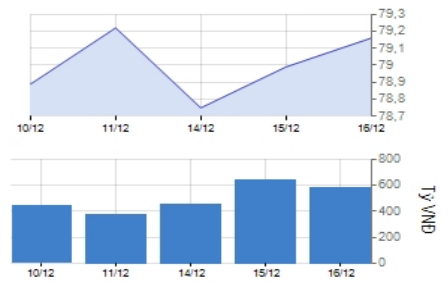


Tâm điểm

- ▶ Sức mua trở lại, VN-Index chốt phiên trong sắc xanh
- ▶ Khối ngoại mua ròng trên cả HOSE và HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX 02/3/2016

HNXINDEX	79.30	0.34	0.43%
KLGD	59,062,685	CP	
GTGD	583.17	Tỷ	
GTR NDTNN	12.30	Tỷ	
CP Tăng giá	131	CP	
CP Giảm giá	63	CP	
CP Đứng giá	185	CP	



Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,034,423	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
Toàn bộ thị trường	1,179,216	11.3	2.1	15.9%	6.7%

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo ngành					
Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	165,572	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30	579.17	6.18	1.08%
HNX30	140.27	0.13	0.09%

Thông kê thị trường

- ▶ HOSE: Thông kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thông kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

VietinBankSc

306 Ba Triệu
Hai Ba Trưng
Hanoi
Vietnam
Tel: (844) 3974 7952
Fax: (844) 3974 1760
www.vietinbanksc.com.vn

► **Thị trường ngày 02.03.2016**

NHÂN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VnIndex tăng 8,62 điểm (1,54%) lên 570,18 điểm. Diễn biến tương tự, Hnx-Index tăng 0,34 điểm (0,43%) lên 79,3 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 204 triệu đơn vị, tương ứng giá trị 2.967 tỷ đồng.
- Độ rộng thị trường ở trạng thái tích cực. Sắc xanh trải đều trên bảng điện tử. Toàn sàn có 141 mã tăng giá, 65 mã đứng giá và 84 mã giảm giá.
- Các Bluechips như VNM tăng 2.000 đồng, MSN tăng 1.000 đồng, VIC tăng 900 đồng... cũng là lực giúp thị trường đi lên.
- Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh cũng tạo đà tăng cho thị trường, cụ thể là VCB với mức tăng 1.000 đồng, BID tăng 600 đồng, CTG tăng 300 đồng, STB tăng 200 đồng.
- Nhóm cổ phiếu bảo hiểm BVH, BIC, BMI, PTI.... tăng mạnh, trong đó BVH tăng kịch trần và hiện không còn dư bán.
- Nhóm dầu khí phiên này có sự phân hóa: DPM tăng 800 đồng, GAS tăng 500 đồng, PXI tăng trần 300 đồng, PXL và PVT cùng tăng nhẹ 100 đồng; các mã còn lại hoặc đứng giá hoặc giảm điểm nhẹ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Vùng 565 đóng vai trò là vùng hỗ trợ gần. Nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu lực cầu và điều chỉnh ko quá lớn tại vùng 572-574 hoặc giảm tỷ trọng cổ phiếu nếu áp lực bán quá lớn tại vùng này.

CÓ PHIẾU CHÚ Ý

- Không còn đồng loạt tăng trần, đà tăng của cổ phiếu khoáng sản đã yếu dần, chỉ còn NNC tăng 2.000 đồng, KSB tăng 1.800 đồng, BMC tăng trần 1.100 đồng...

► **Tin tức**

Tin tức

Petrolimex công bố lợi nhuận vượt 37 lần, nhà nước phải kiểm soát độc quyền?

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý IV và cả năm 2015. Theo đó, năm 2015, Petrolimex đạt lợi nhuận sau thuế 3.138,5 tỉ đồng. Trong đó, riêng công ty mẹ đạt 2.142 tỉ đồng. Đây là mức lợi nhuận cao hơn tới 37 lần nếu so với mức lợi nhuận 58,5 tỉ đồng của năm 2014.

Bí dầu ra, người nông dân “khóc ròng” với sữa bò

Dù sản lượng sữa trong nước mới đáp ứng được 30% nhu cầu tiêu thụ, song người nông dân nuôi bò sữa lại đang lâm vào tình trạng thua lỗ vì không biết bán sữa cho ai. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên xuất phát từ sự chênh lệch quá lớn giữa giá sữa bò trong nước với sữa nhập khẩu.

Thêm cơ hội vay vốn cho doanh nghiệp SME

Hiện đang tồn tại một nghịch lý: doanh nghiệp vừa và nhỏ dù tạo ra được rất nhiều việc làm cho người dân nhưng rất chật vật trong tiếp cận tín dụng và phải trả chi phí vốn cao.

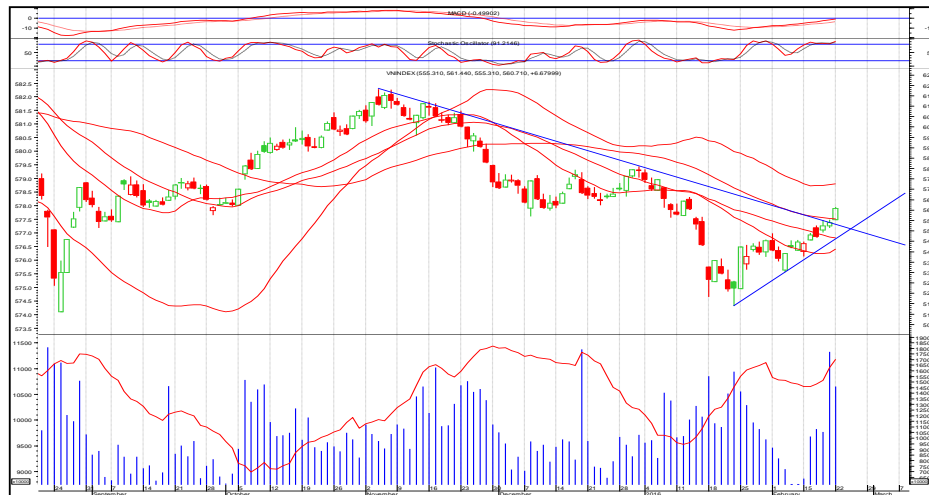
Trung Quốc: Sau bong bóng chứng khoán là bong bóng nhà đất

Thay vì giải quyết lượng tồn kho bất động sản ở những thành phố nhỏ, các biện pháp nới lỏng gần đây của Chính phủ Trung Quốc lại khiến giá nhà ở những thành phố lớn tăng vọt.

HOSE 02/03/2016 VNINDEX 570.17 8.62 1.54% 144,882,879 CP 2,384.09 bil VND

Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Các chỉ số Stochastics cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn.
- Chỉ số MACD đang tiến gần về mức 0, cho thấy xu hướng tăng trong trung hạn.



HOSE Top 5 theo KLGD

BGM	-0.1 (-3.4%)	9,459,250
FLC	0 (0.0%)	8,458,520
BHS	0.7 (3.8%)	7,383,960
TSC	-0.8 (-4.6%)	4,972,690
SSI	0.5 (2.2%)	4,934,030

HOSE Top 5 theo % tăng

VLF	0.1 (7.7%)	24,620
AGM	0.7 (7.0%)	24,080
HAX	1.1 (7.0%)	29,660
CAV	4 (6.9%)	489,180
HRC	2.4 (6.9%)	70

HOSE Top 5 theo % giảm

BCG	-1.5 (-6.8%)	1,872,560
SC5	-1.8 (-6.7%)	20
TTF	-1.9 (-6.7%)	914,170
SVT	-1.4 (-6.6%)	10
PGD	-2.3 (-6.4%)	589,060

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

SSI	44.0 tỷ	1,905,490
MBB	38.7 tỷ	2,571,250
DPM	18.1 tỷ	624,760
REE	15.6 tỷ	599,680
TTF	13.0 tỷ	488,100

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HHS	-23.5 tỷ	- 2,248,680
HPG	-8.5 tỷ	- 314,940
VSH	-5.6 tỷ	- 352,220
PVD	-5.3 tỷ	- 208,530
PGD	-4.6 tỷ	- 132,370

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	7,490,360	137.32

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VnIndex tăng 8,62 điểm (1,54%) lên 570,18 điểm. Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 144.882.879 đơn vị, tương đương giá trị giao
- ▶ Độ rộng thị trường ở trạng thái tích cực. Sắc xanh trải đều trên bảng điện tử. Toàn sàn có 141 mã tăng giá, 65 mã đứng giá và 84 mã giảm giá.
- ▶ Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh cũng tạo đà tăng cho thị trường, cụ thể là VCB với mức tăng 1.000 đồng, BID tăng 600 đồng, CTG tăng 300 đồng, STB tăng 200
- ▶ Nhóm cổ phiếu bảo hiểm BVH, BIC, BMI, PTI.... tăng mạnh, trong đó BVH tăng kịch trần và hiện không còn dư bán.
- ▶ Nhóm dầu khí có sự phân hóa: DPM tăng 800đ, GAS tăng 500đ, PXI tăng trần 300đ, PXL và PVT tăng 100đ; các mã còn lại hoặc đứng giá giảm điểm nhẹ.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	41.7	111,131.35	22.9	2.8	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	44.1	83,542.95	6.7	2.0	30.7%	22.9%
VIC	1,849.9	45.0	83,246.29	40.9	3.0	8.1%	2.1%
CTG	3,723.4	17.9	66,648.94	13.4	1.4	10.4%	0.9%
BID	3,418.7	18.3	62,562.49	12.6	2.1	16.2%	0.8%
MSN	746.7	73.0	54,510.40	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	55.5	37,766.16	29.6	3.3	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	15.0	24,000.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
STB	1,885.2	11.1	20,925.89	9.0	0.8	10.6%	1.0%
HPG	732.9	27.2	19,934.54	6.5	1.6	26.4%	14.8%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	10.3	2,635.33	9.6	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	17.9	66,648.94	13.4	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	23.2	10,905.33	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	48.7	19,355.78	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	18.3	62,562.49	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	44.1	83,542.95	6.7	2.0	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	SSI	232,522,263	0.00%	1,845,890	42.67	140,400	3.23	200,000	4.62	-	-
2	MBB	53,839,420	0.00%	2,571,250	38.65	-	-	-	-	-	-
3	DPM	88,430,266	0.00%	632,720	18.36	7,960	0.23	-	-	-	-
4	REE	2,208,179	0.00%	599,680	15.61	-	-	-	-	-	-
5	TTF	60,794,130	0.00%	488,100	12.98	-	-	-	-	-	-
6	BCG	16,759,500	0.00%	379,430	7.89	5,000	0.10	-	-	-	-
7	ASM	104,621,589	0.00%	331,500	6.28	-	-	-	-	-	-
8	VIC	283,985,608	0.00%	133,200	5.96	2,010	0.09	-	-	-	-
9	HNG	340,176,938	0.00%	709,140	5.78	11,700	0.09	-	-	-	-
10	BID	963,412,121	0.00%	296,900	5.41	-	-	-	-	-	-
11	BVH	165,921,117	0.00%	120,150	6.43	22,080	1.17	-	-	-	-
12	NT2	84,024,456	0.00%	326,620	8.89	136,010	3.73	-	-	-	-
13	KBC	81,844,259	0.00%	491,710	6.52	120,670	1.60	-	-	-	-
14	VCB	242,717,710	0.00%	180,090	7.47	65,000	2.70	-	-	-	-
15	CTD	2,473,710	0.00%	26,430	4.39	60	0.01	25,000	4.23	25,000	4.23
16	MSN	125,328,970	0.00%	73,930	5.38	18,700	1.36	-	-	-	-
17	HAG	233,999,835	0.00%	390,000	3.24	58,000	0.48	-	-	-	-
18	OGC	125,067,454	0.00%	759,620	2.66	-	-	-	-	-	-
19	LHG	12,217,495	0.00%	128,650	2.47	-	-	-	-	-	-
20	JVC	9,795,391	0.00%	532,340	2.65	70,000	0.35	30,000	0.15	30,000	0.15
21	LDG	35,990,450	0.00%	180,040	2.01	-	-	-	-	-	-
22	EVE	11,913,009	0.00%	62,950	2.07	3,000	0.10	-	-	-	-
23	BIC	5,417,843	0.00%	98,800	2.12	10,000	0.22	-	-	-	-
24	DLG	41,413,125	0.00%	316,400	1.87	-	-	-	-	-	-
25	NCT	9,170,461	0.00%	31,490	4.08	22,840	2.96	73,500	9.54	73,500	9.54

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	HHS	71,721,708	0.00%	15,800	0.17	#####	23.63	-	-	-	-
2	HPG	80,379,333	0.00%	43,100	1.18	358,040	9.72	-	-	-	-
3	VSH	43,933,717	0.00%	-	-	22,220	0.35	-	-	330,000	5.21
4	PVD	51,342,231	0.00%	149,170	3.80	357,700	9.11	-	-	-	-
5	PGD	38,001,642	0.00%	114,630	4.10	247,000	8.71	-	-	-	-
6	PAC	7,340,683	0.00%	2,000	0.07	103,250	3.53	-	-	-	-
7	DRC	16,357,158	0.00%	16,500	0.72	90,340	3.92	200,000	8.69	200,000	8.69
8	PAN	2,842,587	0.00%	30	0.00	102,000	3.02	-	-	-	-
9	DVP	13,495,860	0.00%	20	0.00	33,380	2.26	-	-	-	-
10	SKG	204,179	0.00%	9,260	1.02	24,320	2.66	-	-	-	-
11	GAS	900,922,460	0.00%	87,760	3.88	124,000	5.47	-	-	-	-
12	DCM	233,315,053	0.00%	54,000	0.69	156,720	1.99	-	-	-	-
13	ITC	19,821,909	0.00%	-	-	150,100	1.22	-	-	-	-
14	HBC	218,065	0.00%	40,000	0.79	100,000	1.98	-	-	-	-
15	HSG	14,937,275	0.00%	16,860	0.52	53,510	1.65	-	-	-	-
16	C32	2,487,990	0.00%	-	-	21,720	0.97	-	-	-	-
17	DQC	7,755,727	0.00%	10,010	0.58	25,270	1.46	-	-	-	-
18	HDG	17,570,775	0.00%	-	-	30,550	0.76	-	-	-	-
19	KDC	75,386,364	0.00%	47,440	1.14	78,060	1.87	-	-	-	-
20	GSP	11,346,400	0.00%	10,600	0.14	64,130	0.87	-	-	-	-
21	SVC	3,810,353	0.00%	4,500	0.14	28,100	0.87	-	-	-	-
22	BMI	5,162,752	0.00%	44,300	1.13	68,420	1.74	-	-	-	-
23	RAL	4,813,475	0.00%	10	0.00	7,830	0.56	-	-	-	-
24	IJC	115,963,435	0.00%	50,000	0.35	130,000	0.91	-	-	-	-
25	ITD	4,629,514	0.00%	-	-	32,610	0.54	-	-	-	-

HNX 02/03/2016 HNX-Index 79.30 0.34 0.43% 59,062,685 CP 583.17 bil. VND

Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Stochastic Oscillator vượt qua vùng quá mua, cho thấy xu hướng tích cực trong ngắn hạn
- Chỉ báo MACD đã vượt qua mức 0 cho thấy xu hướng tăng có thể duy trì trong thời gian ngắn



HNX Top 5 theo KLGD

Mã CK	Biến động (%)	Giá trị (bil. VND)
SCR	0.2 (2.1%)	6,177,080
BAM	0 (0.0%)	2,612,700
KSK	0.2 (7.1%)	1,846,000
SHN	-0.1 (-0.7%)	1,657,230
TVC	0.1 (0.6%)	1,584,300

HNX Top 5 theo % tăng

Mã CK	% Tăng	Giá trị (bil. VND)
DNM	3 (10.0%)	24,350
VCM	1.9 (9.7%)	300
SGO	1 (9.7%)	905,200
ITQ	0.5 (9.6%)	851,160
SCJ	0.7 (9.6%)	1,800

HNX Top 5 theo % giảm

Mã CK	% Giảm	Giá trị (bil. VND)
VBC	-5.8 (-10.0%)	1,100
VE9	-0.8 (-10.0%)	26,400
VMC	-2.7 (-10.0%)	200
TSB	-1 (-9.7%)	100
NPS	-1.2 (-9.6%)	200

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

Mã CK	Giá trị (tỷ VND)	Giá trị (bil. VND)
SCR	10.5	6,776
NDN	2.6	4,213
CEO	2.3	2,292
HKB	1.9	867
NHA	1.4	729

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

Mã CK	Giá trị (tỷ VND)	Giá trị (bil. VND)
VND	3.7	5,932,600
VCS	2.5	1,979,700
PLC	2.5	90,000
PVS	2.4	93,300
VTV	0.8	83,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,473,700	12.30

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, HNX-Index ghi thêm 0,34 điểm (tương đương 0,43%) lên 79,3 điểm. Thanh khoản có sự chuyển biến tích cực.
- ▶ Sự thận trọng khiến nhiều cổ phiếu lui về tham chiếu kéo chỉ số lùi theo. Tuy nhiên, dòng tiền đã nhanh chóng hỗ trợ, thị trường bắt đầu xanh trở lại.
- ▶ Thanh khoản tích cực gia tăng. Chốt phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt hơn 59 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 583,17 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt có sự phân hóa nhẹ: SHB giảm 200 đồng, ACB giảm 100 đồng; KLS và PVX tăng 100 đồng; BVS, SCR và VCG tăng 200 đồng...
- ▶ Với gần 6,2 triệu đơn vị, SCR kiên cường dẫn đầu thanh khoản toàn sàn, bỏ khá xa mã đứng thứ hai là BAM đạt hơn 2,6 triệu đơn vị.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
ACB	896.3	19.5	17,477.34	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	-	70.5	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	22.9	7,487.38	12.9	2.2	6.7%	4.0%
PVS	446.7	15.4	6,879.19	5.0	0.9	17.8%	6.9%
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	27.1	6,023.96	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	10.3	4,549.62	14.7	1.0	5.7%	1.6%
NTP	62.0	58.9	3,650.22	11.6	2.5	22.8%	13.0%
VCS	42.4	80.0	3,391.96	7.4	2.9	44.2%	14.1%
PLC	80.8	33.1	2,674.40	8.6	2.3	28.7%	9.4%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVS	446.7	15.4	6,879.19	5.0	0.9	NA	TH.DOI
HUT	128.4	10.1	1,296.89	4.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	12.9	885.25	6.0	1.3	NA	TH.DOI
VCG	441.7	10.3	4,549.62	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	9.3	300.67	4.3	1.1	19.6	MUA
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv_td@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Dương Thanh Hà Anh** anhdth@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường

- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát

- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường

- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.